

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 588/2020/HC-PT
Ngày 28 – 9 – 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong việc quản lý đất đai, quyết định
cưỡng chế thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 776/2019/TLPT-HC ngày 30 tháng 12 năm 2019 về khiếu kiện quyết định hành chính trong việc quản lý đất đai, quyết định cưỡng chế thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2299/2020/QĐ-PT ngày 26 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1964, (có mặt);

2. Bà Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1973; (vắng mặt);

HKTT: 218/24A THD, phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay của bà Th: Số 10 đường Lamartine, thành phố 57200 Sarreguemines, Cộng hòa Pháp.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (theo các Giấy ủy quyền ngày 17/01/2019 và ngày 13/02/2019): Ông Trần Vũ Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 116A TV, phường HL, quận NK, Thành phố Cần Thơ; (có mặt).

- Người bị kiện:

- 1. Ủy ban nhân dân quận NK, Thành phố Cần Thơ; (xin vắng mặt);*
- 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK, (xin vắng mặt);*

Địa chỉ: 215 NT, phường A, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1. Ông Huỳnh Mai Kh, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp TD, xã TT, huyện PD, Thành phố Cần Thơ; (có mặt).

2. Ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 04 LTT, C, quận NK, Thành phố Cần Thơ; (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1. Bà Lê Thị Xuân H, sinh năm 1971, (có mặt);*
- 2. Bà Lê Thị Mai L; sinh năm 1974, (vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: 218/24A THD, phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H và bà L (theo Giấy ủy quyền ngày 23/5/2019): Ông Trần Vũ Thanh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 116A TV, phường HL, quận NK, Thành phố Cần Thơ; (có mặt).

- Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện NK.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện các bà Lê Thị M, Lê Thị Hồng Th và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc quyền sử dụng đất gần 900m² tại địa chỉ 218/24A THD là do cha mẹ của bà M và bà Th (ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị M1) quản lý canh tác ổn định hơn 50 năm qua. Ông H và bà M1 có 04 (bốn) người con gồm: Lê Thị M, Lê Thị Xuân H, Lê Thị Mai L và Lê Thị Hồng Th (sau đây gọi tắt là gia đình bà M và/hoặc hộ bà M). Ông H và bà M1 đã mất. Hơn 50 năm qua, gia đình bà M sống ổn định liên tục, không tranh chấp với ai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Theo quy định của pháp luật đất đai thì gia đình bà M đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi gia đình bà M làm thủ tục khai nhận thừa kế để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm

quyền không đồng ý vì cho rằng phần đất này do Nhà nước quản lý.

Đến cuối tháng 11/2018, gia đình bà M bất ngờ nhận được Quyết định hành chính số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân (UBND) quận NK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N (sau đây gọi tắt là Quyết định số 2472/QĐ-UBND) với tổng số tiền là 616.714.861 đồng, nhưng không có bất cứ khoản tiền và chính sách nào về bồi thường quyền sử dụng đất và chỉ tái định cư tại chỗ diện tích đất 150 m². Gia đình bà M không đồng ý. Ngày 12/12/2018, gia đình bà M nhận được Quyết định số 7716/QĐ-UBND về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý tại phường N (sau đây gọi tắt là Quyết định số 7716/QĐ-UBND).

Không đồng ý với các Quyết định số 2472/QĐ-UBND và Quyết định số 7716/QĐ-UBND nên bà Lê Thị M và bà Lê Thị Hồng Th đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ yêu cầu hủy bỏ các quyết định này. Đồng thời, bà M và bà Th yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17/01/2019 về việc tạm dừng thi hành Quyết định số 7716/QĐ-UBND.

Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng có Văn bản ý kiến gửi đến Tòa án với nội dung:

Phần đất tại số 218/24A THD, phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ có nguồn gốc là của gia đình ông Nguyễn Văn Nở sử dụng là đất thổ mộ. Ông Nở cho ông Lê Văn H (cha của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L) ở nhờ. Năm 1981, gia đình ông Nở xuất cảnh sang Hoa Kỳ. Ngày 08/4/1981, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 271/QĐ/TP.81 về việc quản lý toàn bộ tài sản của ông Nở (trong đó có quyền sử dụng đất mà hộ ông H đang ở nhờ và giao cho UBND phường N quản lý).

Ngày 12/5/2017, UBND quận NK ban hành Quyết định số 5476/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường N.

Ngày 04/5/2018, UBND quận NK ban hành Quyết định số 2472/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK. Trong đó, hộ bà Lê Thị M được phê duyệt tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 616.714.861 đồng.

Ngày 22/5/2018, Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất quận NK có Thông báo số 88/TB-CNQNK về các khoản kinh phí bồi thường, hỗ trợ và mời hộ bà Lê

Thị M nhận số tiền nêu trên. Sau đó, UBND phường N cũng đã niêm yết Thông báo và Quyết định chi trả tiền cho hộ bà M theo quy định.

Hộ bà M không thống nhất nhận tiền và không giao mặt bằng. Ngày 12/12/2018, Chủ tịch UBND quận NK ban hành Quyết định số 7716/QĐ-UBND về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý tại phường N, quận NK.

Về yêu cầu đăng ký quyền sử dụng đất, ngày 03/7/2015, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Công văn số 3114/UBND-KT về việc cho phép hộ bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L đăng ký quyền sử dụng đất trong hạn mức đất ở, nội dung: Thống nhất cho hộ bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L đăng ký quyền sử dụng đất trong hạn mức đất ở theo quy định; đối với phần đất còn lại, giao UBND quận NK bố trí cho UBND phường N quản lý, sử dụng vào mục đích công cộng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép. Tuy nhiên, hộ bà M không đồng ý mà yêu cầu được đăng ký toàn bộ diện tích đất.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 07/8/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy toàn bộ các quyết định hành chính sau:

Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân quận NK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý tại phường N, quận NK.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐBPCKTT ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/8/2019, người bị kiện UBND quận NK có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ với lý do toàn bộ diện tích đất do hộ bà Lê Thị M đang sử dụng là thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện UBND quận NK và Chủ tịch UBND quận NK có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện tham gia phiên tòa. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày, UBND quận NK vẫn giữ nguyên kháng cáo và xác định kháng cáo của UBND quận NK là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Hồng Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày lý do kháng cáo của UBND quận NK: Với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận toàn bộ diện tích đất do hộ bà Lê Thị M đang sử dụng là thuộc quyền quản lý của Nhà nước; Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND quận NK và Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND quận NK, là đúng thẩm quyền, có đủ căn cứ và đúng theo quy định pháp luật. Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của UBND quận NK sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà M và bà Th.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tiến hành tổ tụng giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về yêu cầu kháng cáo của người bị kiện UBND quận NK:

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 07 năm 1991 để cho rằng UBND quận NK phải áp dụng Nghị quyết này để xem xét quyền lợi cho hộ bà Lê Thị M, là không đúng.

Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch sửa đổi Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa xã, để cho rằng việc đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao

phường N của UBND quận NK không đảm bảo các tiêu chí do luật chuyên ngành quy định, là vượt quá thẩm quyền giải quyết của vụ án.

Chính vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của UBND quận NK, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân quận NK nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] Về tố tụng:

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND quận NK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ:

[2.1a] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Toàn bộ diện tích đất tọa lạc tại số 218/24A THD, phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ có nguồn gốc là của gia đình ông Nguyễn Văn Nở cho ông Lê Văn H (cha của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L) ở nhờ từ trước khi có Hiến pháp năm 1980 (sau đây gọi tắt là diện tích đất tại số 218/24A). Năm 1981, gia đình ông Nở xuất cảnh sang Hoa Kỳ. Mặc dù, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 271/QĐ/TP.81 ngày 08/4/1981 về việc quản lý toàn bộ tài sản của ông Nở, trong đó có quyền sử dụng đất mà hộ ông H đang ở nhờ tại số 218/24A, và giao cho UBND phường N quản lý. Tuy nhiên, tại quyết định này, UBND Thành phố Cần Thơ không xử lý, giải quyết đối với việc gia đình ông H đang ở nhờ trên diện tích đất này. Sau đó, UBND Thành phố Cần Thơ và/hoặc các cơ quan chức năng cũng không tiến hành thủ tục thu hồi diện tích đất tại số 218/24A để giao cho UBND phường N quản lý. Toàn bộ diện tích đất này vẫn do gia đình ông H và sau đó là các con của ông H, trong đó có bà M và bà Th, tiếp tục quản lý sử dụng xây dựng nhà ở và các công trình trên đất, sinh sống ổn định tại đây, không có tranh chấp và không vi phạm pháp luật về đất đai.

Qua đó xét thấy, gia đình bà M đã quản lý sử dụng diện tích đất tại số 218/24A từ trước khi có Hiến pháp năm 1980 và từ trước khi UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 271/QĐ/TP.81 ngày 08/4/1981, nên không thuộc

trường hợp tự ý lấn chiếm sử dụng đất do Nhà nước quản lý. Như vậy, gia đình bà M quản lý sử dụng diện tích đất này là thuộc trường hợp được xác định tại điểm a mục 2 của Văn bản số: 1818/UB ngày 13/5/2005 của UBND Thành phố Cần Thơ V/v tổ chức quản lý đất Nhà nước quản lý gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Chủ tịch UBND quận, huyện thuộc Thành phố Cần Thơ yêu cầu xử lý như sau: *Trường hợp đất đã có Quyết định quản lý, nhưng các hộ gia đình và cá nhân đã trực tiếp sử dụng trước khi có Quyết định quản lý, nay phù hợp với quy hoạch thì cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng theo đúng quy định.*

[2.1b] Ngày 03/7/2015, UBND Thành phố Cần Thơ ban hành Văn bản số 3114/UBND-KT về việc cho phép hộ bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L đăng ký quyền sử dụng đất trong hạn mức đất ở, với nội dung: *Thống nhất cho hộ bà Lê Thị M và bà Lê Thị Mai L đăng ký quyền sử dụng đất trong hạn mức đất ở theo quy định; đối với phần đất còn lại, giao UBND quận NK bố trí cho UBND phường N quản lý, sử dụng vào mục đích công cộng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép.* Tuy nhiên, Văn bản này không phải là quyết định hành chính và cũng không được gửi cho gia đình bà M. Hơn nữa, UBND quận NK cũng không triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố Cần Thơ tại Văn bản số 3114/UBND-KT nêu trên. Toàn bộ diện tích đất tại số 218/24A vẫn do gia đình bà M quản lý sử dụng, không có tranh chấp và chưa bị thu hồi.

[2.1c] Ngày 12/5/2017, UBND quận NK ban hành Quyết định số 5476/QĐ-UBND về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường N. Tại thời điểm này, toàn bộ diện tích đất tại số 218/24A đã được UBND quận NK xác định là do các con của ông H gồm bà Lê Thị M, bà Lê Thị Xuân H, bà Lê Thị Mai L và bà Lê Thị Hồng Th đang sử dụng thuộc thửa 292, tờ bản đồ số 10, theo Hồ sơ trích đo địa chính số 6012/VP-ĐKQSDĐ ngày 27/10/2015 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận NK), không có tranh chấp và không vi phạm pháp luật đất đai, nên thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, cụ thể:

Tại điểm a và điểm d khoản 1 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định:

a) *Trường hợp thửa đất có nhà ở mà diện tích thửa đất lớn hơn hạn mức công nhận đất ở thì diện tích đất ở được công nhận bằng hạn mức công nhận đất ở; trường hợp diện tích đất xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống*

lớn hơn hạn mức công nhận đất ở thì công nhận diện tích đất ở theo diện tích thực tế đã xây dựng nhà ở và các công trình phục vụ đời sống đó.

d) Đối với phần diện tích đất còn lại sau khi đã được xác định theo quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này thì được xác định là đất nông nghiệp và được công nhận theo quy định tại Khoản 5 Điều này.

Tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định: *Trường hợp thửa đất có nhiều hộ gia đình, cá nhân cùng sử dụng chung thì hạn mức đất ở quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được tính bằng tổng hạn mức đất ở của các hộ gia đình, cá nhân đó.*

[2.1d] Do diện tích đất tại số 218/24A thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, nên cũng thuộc trường hợp được bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.1đ] Tuy nhiên, UBND quận NK ban hành Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK cho hộ bà M với số tiền 616.714.861 đồng; không bồi thường về đất đối với phần diện tích đất còn lại, sau khi trừ đi diện tích đất trong hạn mức đất ở 150m² cho 01 (một) hộ, là chưa đủ căn cứ, không đúng quy định tại các điểm a, d khoản 1 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nêu trên.

[2.1e] Mặt khác, UBND quận NK ban hành Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu trên diện tích đất tại số 218/24A cho hộ bà Lê Thị M, do hộ bà M đang quản lý sử dụng diện tích đất này, để xây dựng công trình Nhà văn hóa phường N, nhưng không căn cứ vào Quyết định số 5476/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND quận NK về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường N và không có quyết định thu hồi đất đối với hộ bà M, là không đúng trình tự, thủ tục quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ cơ sở xác định, UBND quận NK ban hành Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây

dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ, là không đúng trình tự, thủ tục và không đủ căn cứ theo quy định pháp luật.

[2.2] *Xét tính hợp pháp của Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý tại phường N, quận NK:*

Như nhận định ở mục [2.1], diện tích đất tại số 218/24A thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a và điểm d khoản 1 và khoản 3 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, nên cũng thuộc trường hợp được bồi thường về đất cho người đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Trong khi đó, UBND quận NK không thực hiện việc bồi thường về đất cho gia đình bà M đối với diện tích đất tại số 218/24A theo đúng quy định pháp luật nêu trên, nhưng Chủ tịch UBND quận NK lại ban hành Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên diện tích đất tại số 218/24A với lý do đất do Nhà nước quản lý tại phường N, quận NK, là không có căn cứ.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Hồng Th, hủy các Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND quận NK và Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND quận NK, Thành phố Cần Thơ là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Kháng cáo của người bị kiện UBND quận NK là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của UBND quận NK, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND quận NK và Chủ tịch UBND quận NK tại phiên tòa phúc thẩm là không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận những lý do, căn cứ mà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của người bị kiện UBND quận NK, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định pháp luật, vì các lẽ sau:

[5.1] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và nhận định cho rằng, UBND quận NK phải áp dụng Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để xem xét quyền lợi cho hộ bà Lê Thị M:

Do cả hai Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND quận NK và Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND quận NK đều có căn cứ vào Quyết định số 271/QĐ/TP.81 ngày 08/4/1981 UBND Thành phố Cần Thơ về việc quản lý toàn bộ tài sản của ông Nguyễn Văn Nở, bà Đặng Thị Kiều (vợ) và bà Nguyễn Thị Tám (vợ), được Bộ Nội vụ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cho phép xuất cảnh sang Hoa Kỳ, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích và nhận định như trên, là có cơ sở.

[5.2] Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 1 Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch sửa đổi Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa xã, để cho rằng việc đầu tư xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường N của UBND quận NK, không đảm bảo các tiêu chí do luật chuyên ngành quy định, là để có cơ sở xem xét tính hợp pháp của hai Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của UBND quận NK và Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch UBND quận NK, không vượt quá thẩm quyền giải quyết của vụ án.

[6] Đương sự có kháng cáo là UBND quận NK phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của án bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng Hành chính năm 2015.

1- Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Ủy ban nhân dân quận NK, Thành phố Cần Thơ; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2019/HC-ST ngày 07/8/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm b khoản 2 Điều 74; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng Hành chính năm 2015;

Khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch sửa đổi Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/10/2010 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm văn hóa xã;

Nghị quyết số 755/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định việc giải quyết đối với một số trường hợp cụ thể về nhà đất trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01 tháng 07 năm 1991;

Điều 101 Luật Đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị M và bà Lê Thị Hồng Th; hủy toàn bộ các quyết định hành chính sau đây:

+ Quyết định số 2472/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 của Ủy ban nhân dân quận NK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc và hoa màu công trình xây dựng Nhà văn hóa phường N, quận NK, Thành phố Cần Thơ.

+ Quyết định số 7716/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận NK về việc cưỡng chế tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc xây dựng trên đất do Nhà nước quản lý tại phường N, quận NK.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐBPCKTT ngày 17/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Ủy ban nhân dân quận NK phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

+ Bà Lê Thị M được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/001422 ngày 31/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

+ Bà Lê Thị Hồng Th được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/001009 ngày 01/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ.

2- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ủy ban nhân dân quận NK phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 001814 ngày 17/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ; Ủy ban nhân dân quận NK đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 28 tháng 9 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ ;
- Dương sự;
- Lưu – (Ấn - Trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh